PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG ĐỌC CHO HỌC SINH LỚP 1 QUA PHÂN MÔN HỌC VẦN

TS. LÊ THỊ LAN ANH* - TRẦN THỊ VÂN**

Abstract: *The direct mission Vietnamese subjects in schools are actually helping students formulate the initial understanding about Vietnamese and practice four basic skills: listening, speaking, reading and writing. These skills are specially trained in the program Vietnamese primary school (grade platform). Thus, students have the knowledge and skills to use better Vietnamese. Education is key rhymes help students occupy handwriting, a new tool for communication and learning - tools that help students realize more fully the world around him. In this article, we would like to study and propose some measures to develop the four language skills through coursework assignment reading skills for first grade of primary school.*

Keywords: *Reading, education, elementary student...*

Bộ môn *Tiếng Việt* trong nhà trường giúp học sinh (HS) hình thành những hiểu biết bước đầu về tiếng Việt và rèn luyện 4 kĩ năng (KN) cơ bản: *nghe, nói, đọc, viết*. Những KN này được học trong chương trình *Tiếng Việt* tiểu học (cấp học nền tảng), qua đó, HS có kiến thức và KN sử dụng tiếng Việt tốt hơn. *Học vần* là chìa khóa giúp HS chiếm lĩnh chữ viết - công cụ giúp các em nhận thức đầy đủ hơn thế giới xung quanh mình. Bằng việc rèn luyện cho HS 4 KN trên, phân môn *Học vần* còn góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, là cơ sở giúp trẻ phát triển năng lực học tập, tư duy và hợp tác. Đặc biệt, *KN đọc* rất quan trọng, nếu được rèn luyện, hình thành tốt sẽ giúp các em đọc thông thạo, góp phần phát triển tư duy, cảm nhận cái hay, cái đẹp của mỗi bài học.

Việc dạy đọc cho HS lớp 1 hiện nay tuy đã đạt được những kết quả đáng kể, nhưng vẫn chưa đẩy nhanh tốc độ đọc chữ của HS; nhiều em vẫn còn nhìn tranh "đọc vẹt", đọc chưa lưu loát...

1. Cơ sở lí luận

1.1. Nhiệm vụ của phân môn Học vần. *Học vần* là môn khởi đầu giúp HS chiếm lĩnh chữ viết, làm chủ chữ viết; giúp HS có thể đọc sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, ghi chép bài giảng của thầy cô giáo; từ đó có điều kiện học tốt hơn các môn học khác, góp phần nâng cao trình độ của HS... Trong chương trình môn *Tiếng Việt* lớp 1, quan niệm trên đây về nhiệm vụ của *Học vần* thể hiện rất rõ trong nội dung toàn cuốn sách cũng như trong từng bài học. Mỗi bài học dù chỉ được thực hiện trong thời gian 70 phút (2 tiết học), nhưng đã thể hiện đủ cả 4 KN sử dụng lời nói mà HS cần luyện tập. Với những nhiệm vụ học tập cụ thể, các bài học luôn tạo điều kiện để HS được tham gia vào nhiều tình huống "nói năng" gần gũi và giao tiếp hằng ngày.

Thông qua dạy chữ gắn với các KN lời nói, phân môn *Học vần* còn có các nhiệm vụ khác là: phát triển vốn từ cho HS, tập cho các em nói viết đúng mẫu các câu ngắn, bồi dưỡng lòng ham thích thơ văn, mở rộng vốn hiểu biết về tự nhiên xã hội và giáo dục đạo đức, tư cách tình cảm, tâm hồn cho các em.

1.2. Vị trí của dạy đọc ở tiểu học:

- Đọc là gì? Môn *Tiếng Việt* ở trường phổ thông có nhiệm vụ hình thành năng lực hoạt động ngôn ngữ cho HS (được thể hiện trong 4 dạng hoạt động tương ứng với chúng là *nghe, nói, đọc viết*). "Đọc" là một dạng hoạt động ngôn ngữ, là quá trình chuyển dạng thức chữ viết sang dạng lời nói có âm thanh và thông hiểu nó (hình thức đọc thành tiếng), là quá trình chuyển trực tiếp từ hình thức chữ viết thành các đơn vị nghĩa không có âm thanh (đọc thầm).

- Ý nghĩa của việc dạy đọc. Những kinh nghiệm của đời sống, những thành tựu văn hoá, khoa học, tư tưởng, tình cảm của các thế hệ trước và đương thời phần lớn đã được ghi lại bằng chữ viết. Nếu không biết đọc thì con người không thể tiếp thu nền văn minh của loài người. Biết đọc, con người đã nhân khả năng tiếp nhận lên nhiều lần, biết đánh giá cuộc sống, nhận thức các mối quan hệ tự nhiên, nhận thức các mối quan hệ tự nhiên, xã hội, tư duy. Biết đọc, con người sẽ có khả năng chế ngự một phương tiện văn hoá,

*** Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2**
**** Trường Tiểu học Lê Hồng Phong, Hà Nội**

thông hiểu tư tưởng, tình cảm của người khác. Đặc biệt, khi đọc các tác phẩm văn chương, con người không chỉ thức tỉnh nhận thức mà còn rung động, tình cảm nảy nở những ước mơ, khơi dậy năng lực hành động, sức mạnh cũng như được bồi dưỡng tâm hồn. Có thể nói, đọc có ý nghĩa quan trọng đối với cuộc sống của chúng ta hiện nay.

- Nhiệm vụ của dạy đọc. Học vần là phân môn nhằm hình thành các "năng lực đọc" cho HS. "Năng lực đọc" được tạo nên từ 4 KN và cũng là 4 yêu cầu về chất lượng của "đọc". Đọc đúng, đọc nhanh (đọc lưu loát, đọc trôi chảy), đọc có ý thức (thông hiểu được những điều mình đọc hay còn gọi là đọc hiểu) và đọc diễn cảm. 4 KN này được hình thành từ hai hình thức đọc: đọc thành tiếng và đọc thầm. Chúng được rèn luyện đồng thời, hỗ trợ lẫn nhau; sự hoàn thiện một trong những KN này sẽ có tác động đến các KN khác, nên trong dạy học không thể xem nhẹ KN nào cũng như không thể tách rời chúng.

Dạy đọc là giáo dục lòng ham đọc sách, hình thành phương pháp và thói quen làm việc với văn bản, làm việc với sách cho HS. Việc dạy đọc sẽ giúp HS thấy được việc đọc sách là một trong những "con đường đặc biệt" để tạo cho mình một cuộc sống trí tuệ đầy đủ và phát triển.

Ngoài ra, "đọc" còn có nhiệm vụ: + Làm giàu kiến thức về ngôn ngữ, đời sống và kiến thức văn học cho HS; + Phát triển ngôn ngữ và tư duy cho HS; + Giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức, thị hiếu thẩm mĩ của HS.

2. Một số biện pháp giúp HS phát triển KN "đọc" qua phân môn *Học vần*

2.1. Cung cấp cho HS hệ thống các chữ cái. Chữ viết là hệ thống các kí hiệu để ghi lại ngôn ngữ dạng văn bản, miêu tả lại ngôn ngữ qua các kí hiệu hoặc biểu tượng. Chữ viết trong mỗi ngôn ngữ được cấu thành từ bảng chữ cái đặc trưng của ngôn ngữ đó và khi học chữ thì việc học "bảng chữ cái" là việc đầu tiên, hết sức quan trọng. Đối với các em lớp 1, việc học bảng chữ cái tiếng Việt là vô cùng quan trọng, nếu không thuộc bảng chữ cái tiếng Việt, các em sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong việc đọc, viết và còn khó khăn trong cả việc học các môn khác.

Để HS có thể đọc được thành thạo, GV cần cung cấp cho các em hệ thống các chữ cái tiếng Việt. Tiếng Việt có 29 chữ cái, mỗi chữ cái đều có hai hình thức viết hoặc in lớn và nhỏ. Trong bảng chữ cái tiếng Việt có 11 nguyên âm đơn: *a, ă, â, e, ê, i/y, o, ô, ơ, u, ư* và GV dạy thêm 3 nguyên âm đôi với nhiều cách viết: *ia - yê - iê - ya, ua - uô, ưa - ươ.* Bảng chữ cái tiếng Việt có các phụ âm được ghi bằng một chữ cái duy nhất: *b, t, v, s, x, r...,* GV bổ sung cho HS 9 phụ âm được ghi bằng hai chữ cái ghép lại: *ph, th, tr, gi, ch, nh, ng, kh, gh*. Có một phụ âm được ghi bằng ba chữ cái: *ngh.*

Ưu điểm của cách dạy này là cùng một lúc, HS nhớ được các chữ cái, biết phát âm và ghép được rất nhiều âm tiết theo các cấu trúc khác nhau, từ dễ đến khó.

2.2. Giúp HS "học vần nào chắc vần đó". Sang giai đoạn học vần, HS đã nắm vững các âm, các em còn được làm quen với các kiểu chữ hoa: chữ viết hoa, chữ in hoa, GV tập cho HS nhận biết các kiểu chữ hoa một cách chính xác để các em đọc đúng. Để giúp HS học tốt phần "vần", GV tập cho HS thói quen: nhận diện, phân tích cấu tạo của vần, nhận biết vị trí các âm trong vần để các em học vững. Nếu các em đã ghép đúng, GV hướng dẫn cách đánh vần và đọc trơn vần như trên, các em sẽ nhận biết và đọc được vần.

Với cách dạy phân tích, nhận diện và ghép vần vào bảng chữ cái được áp dụng thường xuyên cho mỗi tiết học vần, chúng ta sẽ tạo cho các em KN phân tích, nhận diện và ghép vần dẫn đến đánh vần, đọc trơn vần một cách dễ dàng.

2.3. Giúp HS cách phát âm chuẩn. Hướng dẫn HS cách phát âm là phương pháp quan trọng hàng đầu, đòi hỏi GV cần có hiểu biết, kinh nghiệm và KN tốt. Muốn đọc đúng, trước hết GV phải hướng dẫn cho HS cách phát âm chuẩn bằng cách phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS.

Các lỗi phát âm HS thường gặp: Lỗi phụ âm đầu; lỗi về âm đệm; lỗi về âm cuối; lỗi thanh điệu. Từ việc phát hiện các lỗi phát âm, chúng tôi đưa ra một số biện pháp chữa lỗi phát âm cho HS như sau:

- Chữa lỗi phát âm bằng biện pháp luyện theo mẫu. Bằng phát âm mẫu của mình, GV đưa ra trước HS cách phát âm chuẩn, các từ cần luyện, yêu cầu HS phát âm theo. Đặc biệt với HS lớp 1, trong các giờ *Học vần*, GV hướng dẫn cho HS cách phát âm chuẩn thông qua việc luyện đọc theo mẫu. GV phát âm trước, sau đó gọi những HS phát âm chuẩn đọc trước, tiếp theo gọi các HS khác. Tuy nhiên, nếu sử dụng phương pháp làm mẫu không khéo léo sẽ dẫn đến tình trạng lạm dụng, tiết học sẽ trở nên nhàm chán và không phát huy được tính tích cực, chủ động của HS. Khi vận dụng phương pháp này, GV cần rèn cho HS biết kết hợp cả KN nghe, nhìn (nghe tiếng phát âm và quan sát khẩu hình của cô) sẽ giúp HS phát âm đúng và dễ dàng hơn.

GV đặc biệt chú ý đến những HS hay phát âm sai, gọi các em đọc nhiều, nên để những âm, vần, tiếng, từ mà HS hay phát âm lẫn lộn bên cạnh nhau để hướng dẫn các em phát âm và sửa sai cho HS...

- Khuyến khích HS phát hiện và sửa sai cho nhau. Hoạt động dạy - học luôn luôn được thực hiện trong mối quan hệ tương tác (GV- HS, HS - GV, HS - HS). Trong quá trình rèn phát âm cho HS, GV cần đặc biệt quan tâm đến mối quan hệ tương tác giữa HS - HS. GV phải chú trọng việc rèn cho các em có KN nghe - nhận xét - sửa sai giúp bạn và tự sửa sai cho mình. Sử dụng các KN ấy thường xuyên sẽ trở thành thói quen, tạo nền nếp học tập tốt.

- Chữa lỗi phát âm bằng biện pháp cấu âm.

GV mô tả cấu âm của một âm nào đó rồi hướng dẫn HS phát âm theo. Với phụ âm cần mô tả vị trí của lưỡi, phương thức cấu âm, GV đã tiến hành sửa từng âm.

Ví dụ: HS sai khi phát âm /p/ (pờ) thành /b/ (bờ). Đây là hai phụ âm đồng vị về mặt cấu âm (môi - môi) nhưng khác nhau về mặt thanh tính, /p/ là phụ âm vô thanh, /b/ là phụ âm hữu thanh. Để luyện đọc đúng /p/ , GV hướng dẫn HS đặt lòng bàn tay trước miệng, một tay đặt lên thanh quản; khi phát âm /b/ là âm vốn có sẽ cảm nhận được độ rung nhẹ của thanh quản và không thấy luồng hơi phát ra.

2.4. Sử dụng phương pháp nhóm. GV phân loại HS thành các nhóm sau: *- Nhóm 1:* Gồm những HS chậm, yếu; *- Nhóm 2:* Những HS trung bình; *- Nhóm 3:* Những HS khá; *- Nhóm 4:* Những HS giỏi. Trong quá trình tổ chức luyện đọc, GV yêu cầu các em thực hiện nhiệm vụ với các mức khác nhau trong cùng một giờ học. GV cần chú trọng "hình thức đọc cá nhân" để rèn luyện uốn nắn cho từng HS, kết hợp "hình thức đọc theo nhóm, theo cặp" để mỗi HS được đọc nhiều lần và giúp đỡ nhau luyện đọc trong tiết học. GV có thể sử dụng biện pháp "đọc đồng thanh" để tạo không khí lôi cuốn HS yếu, rụt rè tham gia vào hoạt động đọc...

2.5. Tổ chức trò chơi. Trò chơi học tập là trò chơi có tác dụng gắn với nội dung bài học và phục vụ mục đích học tập, giúp HS rèn luyện trí tuệ lẫn phong cách. Đối với HS lớp 1, việc sử dụng các hình thức trò chơi rất thích hợp với đặc điểm tâm - sinh lí của các em; đồng thời, giúp trẻ bộc lộ và rèn luyện một cách tự nhiên các KN nghe, nói, đọc, viết. Trong đó, KN quan trọng nhất là KN đọc. Một số bài tập trong sách giáo khoa đã được người biên soạn chú ý kết hợp với các trò chơi, vì vậy, GV cần tìm cách phát huy trong tiết dạy của mình, tạo cho HS sự hấp dẫn. Ngoài ra, GV cần thiết kế các hoạt động để củng cố hoạt động học tập thông qua các trò chơi để rèn KN đọc cho HS. Ví dụ, trò chơi *"Hái hoa", "Nhìn ra xung quanh",...*

Chẳng hạn, GV sử dụng trò chơi "Hái hoa":

- Mục đích: Luyện nhẩm đánh vần nhanh để đọc trơn cả tiếng, cả từ. Nên dùng cho các bài học âm, vần mới và các bài ôn tập.

- Cách chơi: HS tự chọn cho mình một bông hoa giấy gắn trên cành rồi mở bông hoa ra đọc từ ghi ở mặt giấy phía trong. Đọc xong, HS phải đọc một từ hay một cụm từ trong đó có từ đã học.

- Chuẩn bị và tổ chức: Cắt khoảng 10 đến 20 bông hoa giấy gắn vào một cành cây, trên mỗi bông hoa ghi một từ có âm hoặc vần mới học. Sau khi HS hái một bông hoa thì cần đổi vị trí gắn bông hoa đó.

- Nhận xét, đánh giá: GV nhận xét, đánh giá kết quả của trò chơi.

2.6. Đánh giá kết quả học đọc của HS. Đánh giá là "đo" kết quả học tập đạt được, phát hiện những chỗ chưa đạt, những lỗi sai để khắc phục; đánh giá sẽ cung cấp cho GV thông tin làm cơ sở cho việc điều chỉnh phương hướng dạy học trong lớp, cho việc lập kế hoạch dạy học và tổ chức, quản lí các nhiệm vụ học tập cũng như quản lí HS. Đánh giá kết quả học tập còn là động lực tích cực thúc đẩy quá trình dạy học môn học. Qua đánh giá, cả thầy và trò hoặc được khích lệ trước kết quả khả quan đạt được hoặc thêm ý chí, quyết tâm vượt qua những khó khăn, yếu kém trong KN học.

Như vậy, đánh giá kết quả học tập phân môn *Học vần* cần phải độc lập với quá trình dạy học, tức là phải dựa trên trình độ chuẩn của phân môn. Hằng ngày, GV nhận xét bằng lời nói. Thêm vào đó, trong mỗi việc làm, GV cần chú ý đến khả năng phân hóa HS. Vì vậy, đánh giá theo tiếp cận năng lực cần tạo điều kiện cho các em được hoạt động để bộc lộ khả năng. Trong mỗi giờ học, bằng quan sát, đối thoại, kết quả trên bảng con, vở... của HS, GV có thể đánh giá ngay khả năng tiếp nhận, thông hiểu, vận dụng kiến thức cùng với những KN HS hình thành hay sử dụng được trong giờ học. Từ đó, GV có thể đưa ra những nhận xét trực tiếp với HS hoặc viết nhận xét vào phiếu, vở của HS về những kết quả đã làm được hoặc chưa làm được; mức độ hiểu biết và năng lực vận dụng kiến thức; mức độ thành thạo các thao tác, KN cần thiết, phù hợp với yêu cầu của bài học, hoạt động của HS. Đó là những thông tin giúp HS điều chỉnh và làm lại theo hướng dẫn của thầy cô giáo để được kết quả ở mức bắt buộc nếu như em chưa làm được.

(Xem tiếp trang 45)

chân cao với nhau, kết quả thu được F như sau; 56,25% lông xám, chân cao; 18,75% lông xám, chân thấp; 18,0% lông đen, chân cao; 6% lông đen, chân thấp; 0,75% lông trắng, chân cao; 0,25% lông trắng chân thấp. Biết tính trạng chiều cao chân do một cặp gen 2 alen trội lặn hoàn toàn quy định. Hãy biện luận tìm kiểu gen của P và viết sơ đồ lai kiểm chứng.

Bước 6: Kiểm tra tính phù hợp của BTT. Kiểm tra tính phù hợp của BTTSH được hiểu là việc giải BTT đó. GV đặt mình vào vị trí HS để phân tích, nhận biết các tình huống, xác định mối quan hệ giữa các dữ kiện trong giả thiết, giữa giả thiết với kết luận và vận dụng những kiến thức cốt lõi, thuật biến đổi toán học để giải BTTSH xác định tính phù hợp của BTTSH. Sau khi giải BTTSH, GV không chỉ xác định được tính phù hợp của nó mà còn rút ra những kết luận mới về nội dung kiến thức, về mức độ phát triển năng lực tư duy ở HS, điều này có giá trị không nhỏ trong quá trình dạy học nói chung, dạy học bằng BTT phát triển NLTD logic cho HS nói riêng.

Ví dụ: Khi giải BTT nói trên GV phải thực hiện các thao tác giải như sau: 1) Phân tích tỉ lệ phân li của mỗi tính trạng để xác định tính quy luật trong sự di truyền của mỗi tính trạng và quy ước gen cho mỗi tính trạng; 2) Phân tích tỉ lệ phân li kiểu hình của thế hệ F để xác định quy luật di truyền chi phối các tính trạng và kiểu gen của P; 3) Từ kiểu gen của P và mối quan hệ giữa các gen với nhau, giữa gen với tính trạng, viết sơ đồ lai kiểm tra kết quả.

Qua việc giải BTTSH, GV có thể xác định được tính phù hợp của BTT về kiến thức, về sự phát triển các năng lực ở HS, rút ra những bài học trong việc xây dựng BTTSH và giải BTTSH trong quá trình DH.

* * *

Tóm lại: có nhiều biện pháp, công cụ và hình thức DH nhằm phát triển các năng lực trong đó có NLTD cho HS, nhưng qua thực tiễn giảng dạy đặc biệt là dạy DTH, chúng tôi nhận thấy BTT là công cụ phát triển NLTD cho HS dễ dàng và đạt kết quả cao nhất. Trên đây chúng tôi đã nêu vai trò và đề xuất quy trình xây dựng BTTSH với các bước có minh họa cụ thể. Từ quy trình này, chúng tôi đã xây dựng hệ thống các BTTSH phần IV- DTH (**SH12**). Theo chúng tôi, quy trình này sẽ giúp GV xây dựng và sử dụng các BTTSH nhằm phát triển NLTD cho HS trong DH SH nói chung và dạy DTH nói riêng rất hữu hiệu. ❑

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thành Đạt (tổng chủ biên) - Phạm Văn Lập (chủ biên) - Đặng Hữu Lanh - Mai Sỹ Tuấn. **Sinh học 12.** NXB *Giáo dục*, H. 2008.
2. Nguyễn Thành Đạt (tổng chủ biên) - Phạm Văn Lập (chủ biên) - Đặng Hữu Lanh - Mai Sỹ Tuấn. **Sách giáo viên Sinh học 12.** NXB *Giáo dục*, H. 2008.
3. Lê Đình Trung - Đinh Quang Báo. *Xây dựng và sử dụng bài tập nhận thức để nâng cao chất lượng dạy và học Di truyền học ở phổ thông trung học*. Thông báo Khoa học số 4; tr 84-88. 1992.
4. Polia.G. **Giải toán như thế nào** (Hoàng Chúng - Lê Đình Phi - Nguyễn Hữu Chương dịch). NXB *Giáo dục*, H. 1975.

Phát triển kĩ năng đọc...

(Tiếp theo trang 37)

2.7. Không gian lớp học thoải mái, phù hợp. Không gian lớp học là khung cảnh của lớp học với việc sắp xếp, bố trí các hình khối, khoảng trống, màu sắc, ánh sáng, nhiệt độ, độ thoáng khí và tầm bao quát... Đối với GV, việc xây dựng và sắp xếp phòng học để tạo điều kiện tốt nhất cũng như thuận lợi cho việc dạy và học, thu hút HS là nhiệm vụ quan trọng. Để làm tốt được việc đó, GV phải có ý tưởng xây dựng phòng học từ chỗ ngồi của HS, GV, chỗ để sách vở... sao cho đạt hiệu quả và tiết kiệm. Khu vực sắp xếp bàn ghế của HS là khu vực trung tâm, quan trọng nhất của phòng học. Có nhiều cách sắp xếp bàn ghế của HS phù hợp với giờ *Học vần* (hình chữ U, V, O...), từ đó, có thể di chuyển bàn ghế sắp xếp chỗ ngồi của HS dễ dàng để tổ chức dạy học theo các hình thức khác nhau (dạy học chung cả lớp, luyện đọc cá nhân, thực hành theo nhóm nhỏ, cặp đôi...) mà không làm mất nhiều thời gian cũng như không gây xáo trộn cho giờ học.

* * *

Để phát triển KN đọc cho HS lớp 1, chúng tôi đã nghiên cứu, đề xuất một số biện pháp trên và thu được kết quả khả thi. Với phân môn *Học vần*, GV không chỉ rèn mà còn có thể phát triển các KN tiến tới phát triển năng lực ngôn ngữ cho các em. ❑

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Thị Lanh (chủ biên). **Tiếng Việt 1** (tập 1, 2). NXB *Giáo dục Việt Nam*, H. 2009.
2. Nguyễn Hữu Châu (chủ biên). **Phương pháp, phương tiện, kĩ thuật và hình thức tổ chức dạy học trong nhà trường**. NXB *Đại học Sư phạm*, H. 2004.
3. Lê Phương Nga - Đỗ Xuân Thảo - Lê Hữu Tỉnh. **Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học**. NXB *Đại học Sư phạm*, H. 1998.
4. Nguyễn Trí. **Dạy và học Tiếng Việt ở tiểu học theo chương trình mới**. NXB *Giáo dục*, H. 2002.
5. Nguyễn Thị Hạnh. **Một số vấn đề đổi mới đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở tiểu học**. NXB *Giáo dục*, H. 2008.